|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG THPT NGÔ GIA TỰ  **TỔ NGỮ VĂN** | **MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II Môn : Ngữ văn 11**  **Năm học: 2022 – 2023** |

**I. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT**

1. Kiến thức

– Nắm vững những kiến thức môn Ngữ văn trong chương trình Ngữ văn lớp 11 chủ yếu là học kì II để đọc hiểu văn bản.

– Nắm được những đặc sắc về nội dung, nghệ thuật của các tác phẩm đã học trong chương trình 11: **Vội vàng - Xuân Diệu; Đây thôn Vĩ Dạ – Hàn Mặc Tử; *Chiều tối* - *Hồ Chí Minh*; *Từ ấy* - *Tố Hữu***

2. Kỹ năng

– Rèn kĩ năng đọc hiểu văn bản /đoạn trích ngoài SGK.

– Biết cách đọc hiểu theo đặc trưng thể loại, kỹ năng tạo lập văn bản nghị luận văn học.

3. Thái độ

– Bồi dưỡng ý thức, thái độ nghiêm túc, tự chủ khi làm bài kiểm tra.

– Bồi dưỡng tình cảm đối với quê hương đất nước, tình yêu tiếng việt. Nâng niu trân trọng vẻ đẹp cuộc sống và tâm hồn con người.

4. Năng lực hướng tới

– Năng lực đọc hiểu văn bản, năng lực tư duy, năng lực tạo lập văn bản nghị luận.

– Năng lực sử dụng ngôn ngữ

– Năng lực cảm thụ thẩm mĩ

**II.   HÌNH THỨC THỰC HIỆN**

1. Hình thức: Tự luận.

2. Thời gian: 90 phút

3. Cách thức kiểm tra: Tập trung

**III.   THIẾT LẬP MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA**

1. **MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 11 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 phút**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng** | | **% Tổng**  **điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| ***Tỉ lệ (%)*** | ***Thời gian (phút)*** | ***Tỉ lệ (%)*** | ***Thời gian (phút)*** | ***Tỉ lệ (%)*** | ***Thời gian (phút)*** | ***Tỉ lệ (%)*** | ***Thời gian (phút)*** | ***Số câu hỏi*** | ***Thời gian (phút)*** |
| 1 | Đọc hiểu | 15 | 10 | 10 | 5 | 5 | 5 |  |  | 4 | 20 | 30 |
| 2 | Viết đoạn văn nghị luận xã hội | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 1 | 20 | 20 |
| 3 | Viết bài văn nghị luận văn học | 20 | 20 | 15 | 20 | 10 | 30 | 5 | 10 | 1 | 80 | 50 |
| **Tổng** | | **40** | **35** | **30** | **30** | **20** | **40** | **10** | **15** | **6** | **120** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | **40** | | **30** | | **20** | | **10** | |  |  | **100** |
| **Tỉ lệ chung** | | **70** | | | | **30** | | | |  | | **100** |

1. **BẢNG ĐẶC TẢ KĨ THUẬT ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN 11 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

| **TT** | **Nội dung kiến thức/**  **kĩ năng** | **Đơn vị kiến thức/**  **kĩ năng** | **Mức độ kiến thức,**  **kĩ năng cần kiểm tra** | | **Số câu hỏi theo mức độ**  **nhận thức** | | | | | | **Tổng** | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |  | |
| **1** | **ĐỌC HIỂU** | Đọc-hiểu (Ngữ liệu ngoài SGK, là một đoạn trích thuộc kiểu văn bản nghệ thuật (Thơ) hoặc văn bản thông tin với dung lượng khoảng 200 – 300 chữ | Nhận biết:   * Nhận diện được phương thức biểu đạt, thể thơ, các biện pháp tu từ... trong bài thơ/đoạn thơ/ đoạn văn bản. * Nhận diện được từ ngữ, chi tiết, hình ảnh,... trong bài thơ/đoạn thơ/ đoạn văn bản.   Thông hiểu:   * Hiểu được các thành phần nghĩa của câu; hiểu những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của bài thơ/đoạn thơ/ đoạn văn bản. * Hiểu được một số đặc điểm cơ bản của thơ hiện đại Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến Cách mạng tháng Tám 1945 về thể loại, đề tài, cảm hứng, nghệ thuật biểu đạt được thể hiện trong bài thơ/đoạn thơ/ đoạn văn bản.   Vận dụng:  Nhận xét về nội dung và nghệ thuật của bài thơ/đoạn thơ/ đoạn văn bản; bày tỏ quan điểm của bản thân về vấn đề đặt ra trong bài thơ/đoạn thơ/ đoạn văn bản .   * Rút ra thông điệp/bài học cho bản thân. | | 2 | 1 | 1 | | 0 | | 4 | |
| 2 | **VIẾT ĐOẠN VĂN NGHỊ LUẬN XÃ HỘI (Khoảng 150 chữ)** | Nghị luận về một tư tưởng, đạo lí  (Câu 1 – Phần Làm văn) | **Nhận biết**:  - Xác định được tư tưởng, đạo lí cần bàn luận.  - Xác định được cách thức trình bày đoạn văn.  **Thông hiểu**:  Diễn giải về nội dung, ý nghĩa của tư tưởng, đạo lí.  **Vận dụng**:  Vận dụng các kĩ năng dùng từ, viết câu, các phép liên kết, các phương thức biểu đạt, các thao tác lập luận phù hợp để triển khai lập luận, bày tỏ quan điểm của bản thân về tư tưởng, đạo lí.  **Vận dụng cao**:  - Huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân để bàn luận về tư tưởng đạo lí.  - Có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh, đoạn văn giàu sức thuyết phục. | |  |  |  | |  | | 1\* | |
| 3 | **VIẾT BÀI VĂN NGHỊ LUẬN VĂN HỌC** | Nghị luận về một bài thơ/đoạn thơ:  + *Vội vàng*  ( Xuân Diệu)  *+ Đây thôn Vĩ Dạ* (Hàn Mặc Tử)  + *Chiều tối* (Hồ Chí Minh)  + *Từ ấy* (Tố Hữu)  (Câu 2 – Phần Làm văn) | **Nhận biết**:  - Xác định được kiểu bài nghị luận; vấn đề nghị luận.  - Giới thiệu tác giả, bài thơ, đoạn thơ.  - Nêu nội dung cảm hứng, hình tượng nhân vật trữ tình, đặc điểm nghệ thuật nổi bật… của đoạn thơ.  **Thông hiểu**:  - Diễn giải những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của đoạn thơ theo yêu cầu của đề: tình yêu thiên nhiên, con người; đặc sắc về ngôn ngữ, hình ảnh,…  - Lí giải được một số đặc điểm của thơ hiện đại từ đầu thế kỉ XX đến Cách mạng tháng Tám 1945 được thể hiện trong đoạn thơ.  **Vận dụng**:  - Vận dụng các kĩ năng dùng từ, viết câu, các phép liên kết, các phương thức biểu đạt, các thao tác lập luận để phân tích, cảm nhận về nội dung, nghệ thuật của đoạn thơ.  - Nhận xét về nội dung, nghệ thuật của đoạn thơ; vị trí, đóng góp của tác giả.  **Vận dụng cao**:  - So sánh với các tác phẩm khác; liên hệ với thực tiễn; vận dụng kiến thức lí luận văn học để đánh giá, làm nổi bật vấn đề nghị luận.  - Có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh, bài văn giàu sức thuyết phục | |  |  |  | |  | | 1\* | |
| **Tổng** | | | |  |  |  | |  | |  | | **6** | |
| **Tỉ lệ %** | | | |  | **40** | **30** | | **20** | | **10** | | **100** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | |  | **70** | | | **30** | | | | **100** | |